

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 218/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: 1. Anh Bùi Thanh T, sinh năm 198x

2. Chị Lê Thị H, sinh năm 198x

Cùng trú tại: Thôn H, xã H, huyện Đ, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Lê Thị H là anh Bùi Thanh T theo Văn bản ủy quyền ngày 17/02/2020.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của anh Tuấn: Ông Bùi Thế V và bà Nguyễn Thị Thu H - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Thái M, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 195x

Cư trú tại: Thôn H, xã H, huyện Đ, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị M là ông Nguyễn Văn Q theo Văn bản ủy quyền ngày 17/02/2020.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải trả: Tính đến ngày 26/8/2020, bà Nguyễn Thị M còn nợ vợ chồng anh Bùi Thanh T và chị Lê Thị H số tiền là 580.000.000 đồng (Năm trăm tám mươi triệu đồng).

Về phương thức trả nợ: Đến hạn cuối cùng là ngày 30/11/2020, bà Nguyễn Thị M phải trả cho vợ chồng anh Bùi Thanh T và chị Lê Thị H số tiền là 580.000.000 đồng (Năm trăm tám mươi triệu đồng).

Nếu đến hết ngày 30/11/2020, bà Nguyễn Thị M không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền trên cho vợ chồng anh Bùi Thanh T và chị Lê Thị H thì vợ chồng anh T, chị H có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành án và bà Nguyễn Thị M phải chịu tiền lãi của số tiền chưa trả theo quy định pháp luật kể từ ngày 01/12/2020 đến khi trả hết nợ.

Kể từ ngày 01/12/2020 nếu bà Nguyễn Thị M không trả hoặc không trả đủ số tiền trên thì bà Nguyễn Thị M còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chưa trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các bên thống nhất vợ chồng anh Bùi Thanh T, chị Lê Thị H và bà Nguyễn Thị Mẫn mỗi bên phải chịu 1/2 án phí theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Anh Bùi Thanh T và chị Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 6.800.000 đồng (sáu triệu tám trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.600.000 đồng, trả lại anh Bùi Thanh T và chị Lê Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.800.000 đồng (sáu triệu tám trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0015169 ngày 06/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi và quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội bà Nguyễn Thị M được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, bà Nguyễn Thị M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
Cao Anh Tuấn
(Đã ký)